**TUẦN 29**

**Thứ Hai ngày 31 tháng 3 năm 2025**

**Hoạt động trải nghiệm SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**VĂN NGHỆ THEO CHỦ ĐỀ TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Kiến thức** *Sau tuần học này, HS sẽ:*

Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè.

1. **Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Hưởng ứng văn nghệ theo chủ đề Tình bạn.
* Chia sẻ lời nói, việc làm trong quan hệ bạn bè.
* Xử lí tình huống thực tế.
* Tọa đàn theo chủ đề Phát triển quan hệ với bạn bè.

1. **Phẩm chất**

* *Ý thức, trách nhiệm, tự tin:*hưởng ứng hoạt động văn nghệ, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

* KHBD, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.

1. **Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu, giấy màu...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động giúp học sinh thêm đoàn kết, yêu thương bạn bè và có hành động tốt xây dựng mối quan hệ tình bạn thân thiết.  - Cách tiến hành : gv đọc câu : Bạn bè là nghĩa tương thân, Khó khăn thuận lợi ân cần có nhau. Và giải thích ý nghĩa câu nói cho HS | | |
|  | | . |
| **2. Khám phá***:*  Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tự tin tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo chủ đề Tình bạn.  - Nhiệt tình cổ vũ các bạn tham gia biểu diễn.  **-** Mục tiêu:  + Học sinh hiểu được vai trò và ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống hằng ngày.  + HS biết những việc làm phù hợp để xây dựng tình bạn đẹp và thể hiện được tình đoàn kết trong tập thể.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Trình diễn tiết mục văn nghệ.**  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu nội dung buổi biểu diễn văn nghệ về chủ đề Tình bạn.  - GV điều khiển chương trình văn nghệ theo kế hoạch, tổ chức cho các lớp biểu diễn đa dạng các tiết mục hát, múa, ngâm thơ, kể chuyện,... về chủ đề Tình bạn.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về buổi biểu diễn văn nghệ và về tiết mục mình thích nhất.  - Nhà trường động viên, khen ngợi các cá nhân, tập thể lớp đã tích cực tham gia biểu diễn văn nghệ  **\* Chia sẻ cảm nghĩ của em về buổi biểu diễn văn nghệ.**  - GV nhận xét, chốt kiến thức và giáo dục các em về tinh thần đoàn kết với bạn bè, luôn yêu thương, giúp đỡ bạn bè để có những tình bạn đẹp. | | - HS Trình diễn. HS còn lại quan sát, theo dõi.  - HS theo dõi, lắng nghe- Vài HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Tiếng Việt BÀI 16: TUỔI NHỎ CHÍ LỚN**

**Bài đọc 3: PHONG TRÀO KẾ HOẠCH NHỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy, diễn cảm toàn bài. Phát âm đúng từ ngữ có âm, vần , thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiéng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài, biết tra sổ tay từ ngữ ( từ điển) để hiểu nghĩa các từ ngữ khác, nếu chưa hiểu. Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Biểu dương tinh thần yêu nước và những hoạt động thiết thực của thiếu nhi Vệt Nam góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**1.2. Năng lực văn học**

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản đa phương thức: cách tình bày văn bản, tác dụng của việc lựa chọn kiểu chữ và các hình ảnh minh họa trong văn bản,...

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện được cách đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

**3. Góp phần phát triển phẩm chất**

- Nhân ái: Cảm thông và có hành động giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm chia sẻ khó khăn với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: sổ tay từ ngữ TV 4 hoặc từ điển HS, bài giảng ppt

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập hai, sổ tay từ ngữ TV 4 hoặc từ điển HS,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức TC: “Hái hoa”  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc bài thơ và trả lời 1 trong 4 câu hỏi *Bài đọc 2: Em bé Bảo Ninh.*  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Nhận xét, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. |
| **2. Hình thành kiến thức**  **-** Mục tiêu  + Phát âm đúng từ ngữ có âm, vần , thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tôca độ đọc khoảng 90 tiéng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK II.  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài  + biết tra sổ tay từ ngữ ( từ điển) để hiểu nghĩa các từ ngữ khác, nếu chưa hiểu.  + Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Biểu dương tinh thần yêu nước và những hoạt động thiết thực của thiếu nhi Vệt Nam góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  **-** Cách tiến hành: | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc vui tươi, tự hào, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  - HD chung cách đọc toàn bài:  - GV chia đoạn: 6 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu .... thiếu nhi cả nước  + Đoạn 2: tiếp theo .... xây dựng đất nước  + Đoạn 3: tiếp theo .....thành phố Hải Phòng  + Đoạn 4: tiếp theo ... đồ dùng, đồ chơi.  + Đoạn 5: tiếp theo ....vùng bị thiên tai  + Đoạn 6: còn lại  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp 6 mục  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm đôi.  - GV gọi 2 – 3 nhóm thi đọc trước lớp  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK *( phong trào, công trình măng non)*  *-* GV hướng dẫn HS tra từ điển để hiểu nghĩa một số từ: *phát động, phế liệu, quyên góp, ..*  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:  + Câu 1: bài đọc viết về điều gì ?  + Câu 2: Câu in đậm dưới tên bài có tác dụng gì?  + Câu 3: Bài đọc gồm những mục nào, hình ảnh minh họa mỗi mục có tác dụng gì ?  + Câu 4: Mỗi hoạt đồn trong phong trào “ Kế hoạch nhỏ” có ý nghĩa như thế nào?  + Câu 5: Em có suy nghĩ gì về phong trào Kế hoạch nhỏ  - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*  - GV nhận xét, gọi 2 – 3 HS nhắc lại nội dung bài | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn:  *kế hoạch, phong trào, quyên góp, khen thưởng, …*)  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - 2 -3 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).  - HS thực hiện tra từ điển  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Theo dõi  - HS tham gia trò chơi:  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Câu 1: Bài đọc viết về “phong trào kế hoạch nhỏ” của Đội  + Câu 2: Câu in đậm dưới tên bài có tác dụng tạo ấn tượng, thu hút sự tập trung của người đọc; tóm tắt nội dung chính của toàn bộ văn bản, giúp người đọc dễ dàng nắm được nội dung khái quát của bài đọc.  + Câu 3: Bài đọc gồm các mục: ý nghĩa, nguồn gốc, hình thức thực hiện, sử dụng các nguồn thu, kết quả. Hình ảnh minh họa của mỗi mục có tác dụng giúp HS hình dung được sự vật, hoạt động nêu trong bài đọc một cách nhanh chóng, cụ thể, rỗ ràng; tạo cảm xúc ở người đọc:  \* Mục ý nghĩa: Minh họa bằng hình Bác Hồ với thiếu nhi. Hình ảnh đó giúp người đọc hiểu ý nghĩa của phong trào “ Kế hoạch nhỏ” là làm theo lời Bác dạy.  \* Mục nguồn gốc được minh họa bằng hình ảnh hai bạn thiếu nhi vui múa bên tấm biển “ Phong trào kế hoạch nhỏ”. Hình ảnh đó giúp người đọc cảm nhận được hồn nhiên, nhí nhảnh, đáng yêu của các bạn thiếu nhi – những người khởi xướng phong trào kế hoạch nhỏ  \* Mục hình thức được minh họa bằng hình ảnh bạn nhỏ đang chăm sóc vịt và vườn rau. Đó là hoạt động trong phong trào kế hoạch nhỏ.  \* Mục sử dụng các nguồn thu được mih họa bằng hình ảnh trao quà cho những bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Đó là nội dung sử dụng guồn thu của phong trào “ Kế hoạch nhỏ”  \* Mục ý nghĩa được minh họa bằng hình ảnh Đoàn tàu Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đó là kết quả lớn của thiếu nhi cả nước trong phong trào kế hoạch nhỏ.  + Câu 4:   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động** | **Ý nghĩa** | | Nuôi heo đất | Giáo dục yé thức tiết kiệm cho thiếu nhi | | Thu gom giấy cũ, phế liệu | Giáo dục ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường cho thiếu nhi | | Trồng rau, nuôi gà, vịt | GD tình yêu lao động, phẩm chất chăm chỉ, kĩ năng lao động cho thiếu nhi | | Quyên góp đồ dùng ( giấy bút, sách vở, xe đạp, đồ chơi,... | GD thiếu nhi lòng nhân ái, biết chia sẻ. |   + Câu 5: HS nêu suy nghĩ riêng: VD  \* Phong trào kế hoạch nhỏ giúp thiếu nhi có ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường, biết tham gia lao động, sản xuất  \* Phong trào Kế hoạch nhỏ giúp thiếu nhi phát huy tnh thần tương thân tương ái, biết cia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục ý thức trách nhiệm với cộng đồng.  ...  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Biểu dương tinh thần yêu nước và những hoạt động thiết thực của thiếu nhi Việt Nam góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc  - 2- 3 HS nhắc lại nội dung bài |
| **3. Luyện tập (Đọc nâng cao)**  - Mục tiêu:  + Đọc diễn cảm toàn bộ bài thơ, ngắt nghỉ hơi giữa các dòng thơ, các cụm từ, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ  - Cách tiến hành:  “Kế hoạch nhỏ” /là một phong trào thi đua yêu nước của thiếu nhi Việt Nam,/ lôi cuốn sự tham gia tích cực cả thiếu nhi cả nước.//  Ý nghĩa//  Giáo dục thiếu nhi thực hiện lời dạy của Bác Hồ: / “ Tuổi nhỏ làm việc nhỏ”/ để góp phần xây dựng đất nước.//  Nguồn gốc  Được phát động từ năm 1958, / theo sáng kiến của thiếu nhi tỉnh Sơn Tây ( nay thuộc Hà Nội) và thành hố Hải Phòng.//  Hình thức thực hiện//  \* Nuôi heo đất/  \* Thu gom giấy cũ, / phế liệu/  \* Trồng rau, / nuôi gà, / vịt , ..../  \* Quyên góp đồ dùng, / đồ chơi, .../  Sử dụng các nguồn thu/ /  \* Thực hiện công trình măng non.//  \* Khen thưởng cá nhân, / tập thể có thành tích tốt trong học tập, / văn nghệ, / thể thao,...//  \* Giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, / thiếu nhi vùng bị thiên tai, ...//  Kết quả//  \* Nhà máy nhựa tiền phong.//  \* Đoàn tàu Đội Thiếu niên Tiền phòng HCM.//  \* Khách sạn Khăn Quàng Đỏ.//  \* Công trình măng non ở các địa phương.// | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - Qua bài đọc, em học được điều gì?  - Ở trường, em đã tham gia những hoạt động nào của phong trào kế hoạch nhỏ? Em cảm thấy thế nào khi tham gia các hoạt động đó?  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS chia sẻ  - HS chia sẻ các hoạt động và cảm xúc  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**Đạo đức Bài 11: EM QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN**

**(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Nêu được vai trò của tiền.Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.

**-** Biết bảo quản và tiết kiệm tiền, mua sắm quần áo, đồ dùng đồ chơi, quà bánh…đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình..

- Nhắc nhở bạn bè, chi tiêu tiết kiệm.

**-** Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, timg hiểu và tham gia hoạt động kinh tế xã hội.

**2. Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học**

**+** Chủ động học hỏi, tìm hiểu và thực hiện các hành vi tôn trọng tiền .

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**

**+** Trao đổi với bạn bè để tìm ra các biểu hiện tiết kiệm và chưa tiết kiệm tiền của.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

**+** Nêu được cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến việc tiết kiệm tiền trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trung thực:

+ Không tự tiện lấy tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

**+** Không đồng tình với các hành vi thiếu tôn trọng tiền của người khác trong học tập và trong cuộc sống.

-Chăm chỉ:

+ Chăm học, tích cực tự gioá trao đổi ý kiến của mình với bạn về nội dung bài. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập của giáo viên.

\*LTCM: - Nêu được vai trò của tiền.

- Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.

- Biết bảo quản và tiết kiệm tiền; mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh,… đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình.

- Nhắc nhở bạn bè chi tiêu tiết kiệm

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**- GV :** Slide các mệnh giá tiền (khởi động); slide vi deo Giá trị của đồng tiền; slide video “ Đồng tiền đi liền khúc ruột”

**-** HS: Chuẩn bị câu chuyện kể về quý trọng đồng tiền.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - Tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”  - Hướng dẫn luật chơi  - Chia 2 nhóm, mỗi nhóm 10 em nối tiếp ghi các mệnh giá tiền đang lưu hành, nhóm nào ghi được nhiều mệnh giá nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  - Chiếu sile các mệnh giá tiền Việt Nam cho HS quan sát   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  | Việt Nam 2000 đồng 1988 - MUA BÁN TIỀN CỔ - TIỀN XƯA VIỆT NAM - SƯU TẦM  TIỀN - MP COLLECTION | |  |  |  | 1000 đồng (tiền Việt) – Wikipedia tiếng Việt | | 200 đồng (tiền Việt) – Wikipedia tiếng Việt | Tiền đang lưu hành | 500 đồng (tiền Việt) – Wikipedia tiếng Việt | 5000 đồng (tiền Việt) – Wikipedia tiếng Việt |   - Đặt câu hỏi: *Tờ tiền Việt Nam nào hiện nay có mệnh giá nhỏ nhất, lớn nhất ?*  - Nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động.  - Dẫn dắt HS vào bài học: *Tiền là tài sản quý giá của mỗi cá nhân nên cần phải biết quý trọng và sử dụng hợp lí.****Bài 11: Em quý*** ***trọng đồng tiền****sẽ giúp các em hiểu được những lợi ích của việc tiết kiệm tiền.* | | - Nghe hướng dẫn luật chơi  - Thực hiện  - Quan sát  - *Tờ tiền Việt Nam hiện nay có mệnh giá nhỏ nhất là 100 đồng. Mệnh giá lớn nhất là 500.000 đồng.*  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá**  **\* Mục tiêu:**  **-** Nêu được vai trò của tiền.  **-** Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.  **-** Biết bảo quản và tiết kiệm tiền, mua sắm quần áo, đồ dùng đồ chơi, quà bánh…đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình..  **\*Cách tiến hành:** | | |
| ***Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi***  - Mời HS nêu yêu cầu, thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh trong SGK từ tranh 1 đến tranh 3, đọc thông tin và trả lời câu hỏi 1.  - Gọi đại diện nhóm trình bày  *a. Các nhân vật trong tranh đang sử dụng tiền để làm gì ?*  - Nhận xét, bổ sung, tuyên dương.  - Kết luận: Mục đích sử dụng tiền trong các tranh là để mua các sản phẩm phục vụ nhu cầu cuộc sống. Để giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn. Để phục vụ nhu cầu giải trí.  *b. Em hãy nêu vai trò của tiền ?*  - Yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi 2 (cả lớp)  - Nhận xét, kết luận: Tiền rất quan trọng trong cuộc sống. Tiền là một phương tiện trao đổi đa năng để đơn giản hóa thương mại. Tiền giúp ổn định tài chính, không bị áp lực về kinh tế. Tiền cho chúng ta một cuộc sống tốt hơn, được ăn ngon, mặc đẹp, mang đến chất lượng cuộc sống tốt nhất, sự hạnh phúc và yên ấm.  ***Hoạt động 2: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi***  - Gọi HS đọc thông tin 1,2 tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi  *a. Theo em, đâu là những khó khăn của người lao động khi kiếm tiền?*  b. Vì sao em phải quý trọng đồng tiền ?  - Mời đại diện các nhóm nhận xét.  - Chốt nội dung: Trong cuộc sống để kiếm được đồng tiền con người đã đổ bao nhiêu mồ hôi công sức, khó khăn, vất vả. Vì vậy chúng ta phải biết quý trọng đồng tiền | | - HS nêu  - Thực hiện  **-** Các nhân vật trong tranh đang sử dụng tiền để:  - Tranh 1: Hai bố con cậu bé sử dụng tiền để mua xe đạp.  - Tranh 2: Cậu học sinh biếu ông cụ tiền để mua đồ ăn.  - Tranh 3: Hai bố con cậu bé dùng tiền để mua vé xem phim.  - Nhận xét, đánh giá  - Vai trò của tiền: Dùng để trao đổi hàng hóa.  - Tiền giúp con người mua được thức ăn, nước uống, các đồ dùng phục vụ cho sinh hoạt cá nhân.  - Tiền giúp con người chi trả cho các dịch vụ vui chơi, giải trí.  - Tiền giúp con người chi trả cho các dịch vụ sức khỏe của bản thân và của gia đình, giúp đỡ người khác khi cần thiết.  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe  - Thực hiện, chia sẻ trong nhóm, trước lớp.  - Theo em, những khó khăn của người lao động khi kiếm tiền là: khó khăn về điều kiện thời tiết,  thời gian.  - Vì: kiếm được đồng tiền rất khó khăn, vất vả.  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe. |
| **3. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. (nhóm đôi)**  - Yêu cầu HS quan sát tranh 1,2,3,4 và trả lời câu hỏi trong nhóm  *a. Em hãy lựa chọn hình ảnh phù hợp với việc biết bảo quản, tiết kiệm tiền.*  *b. Em hãy kể thêm các cách khác để bảo quản, tiết kiệm tiền.*  - GV chốt nội dung, tuyên dương.  -Cho hs xen vi deo Giá trị đồng tiền  <https://youtu.be/2ytKINscuxY> | | - Thực hiện  - Hình ảnh 4 phù hợp với việc biết bảo quản, tiết kiệm tiền  - Em sẽ tận dụng những trang giấy trắng của cuốn vở năm ngoái không dùng đến nữa để làm giấy nháp.  - Mỗi khi nhận được lì xì tết, em sẽ bỏ lợn tiết kiệm.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe.  - Xem và rút ra bài học cho bản thân |
| **3. Luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Thể hiện rõ thái độ đồng tình hay không đồng tình tôn trọng tiền, tiết kiệm tiền bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.  - Nhắc nhở bạn bè, chi tiêu tiết kiệm.  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **1: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm dưới đây ? vì sao ? (nhóm 4)**  - Gọi HS đọc yêu cầu và các việc làm  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - Gọi HS nêu kết quả  - Em đồng tình với việc làm nào? Vì sao?  - Gọi đại diện nhóm nhận xét  - Kết luận: Không đồng tình với tình huống a,b,c. Các bạn đã biết quý trọng đồng tiền được thể hiện thông qua tình huống e,g.  **2: Bày tỏ ý kiến (nhóm đôi)**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu và các việc làm  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - Gọi HS nêu kết quả  - Em đồng tình với việc làm nào? Vì sao?  **-** Gọi đại diện nhóm nhận xét  - Kết luận: Quý trọng đồng tiền chính là việc sử dụng hợp lí, bảo quản và tiết kiệm. Trẻ em chưa làm ra tiền càng cần phải quý trọng đồng tiền hơn.  **3. Xử lý tình huống (Nhóm 4)**  - Yêu cầu HS thực hiện nhóm 4 xử lý các tình huống 1, 2, 3 theo nhiều hình thức khác nhau.  - Chia nội dung thảo luận:  + Nhóm 1 + 2: Tình huống 1  + Nhóm 3 + 4: Tình huống 2  + Nhóm 5 + 6: Tình huống 3  - Gọi đại diện các nhóm trả lời  - Câu hỏi tình huống 1: Em sẽ khuyên Hùng như thế nào ?  - Câu hỏi tình huống 2: Em sẽ khuyên Kim như thế nào ?  - Câu hỏi tình huống 3: Em sẽ làm gì trong trường hợp này ?  **­**  - Gọi đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Nhận xét  **- Cho hs xem video “ Đồng tiền đi liên khúc ruột” <https://youtu.be/S679vqVSjsk>** | | - 1,2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - Thực hiện nhóm đôi thảo luận, chia sẻ trong nhóm  - Theo dõi đối chiếu đáp án  **a**. Không đồng tình vì hành vi của Hoa là đang phá hoại tiền của.  **b.** Không đồng tình vì Nam chưa biết quý trọng giá trị của tiền.  **c.** Không đồng tình vì Ngọc chưa biết sử dụng tiền đúng chỗ và hợp lí.  **e,g.** Đồng tình vì các bạn đã biết quý trọng đồng tiền của bố mẹ.  - Nhận xét, đánh giá  - Tiếp thu  - 1,2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - Thực hiện nhóm đôi thảo luận  - Theo dõi đối chiếu đáp án  - **a,b,c:** đồng tình vì quý trọng đồng tiền được thể hiện thông qua việc sử dụng hợp lí, bảo quản và tiết kiệm tiền.  **d:** Không đồng tình vì trẻ em chưa làm ra tiền thì cần phải biết quý trọng đồng tiền hơn.  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe  - Thực hiện thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trả lời  - Em sẽ khuyên Hùng không nên làm như thế vì sẽ rất lãng phí và mục đích sử dụng tiền không chính đáng. Hùng nên  dùng số tiền đó để mua sách vở, đồ dùng học tập.  - Em sẽ khuyên Kim không nên xin mẹ mua bộ khác. Vì mẹ đã cất công mua đồ mới cho mình, dù chưa thích lắm nhưng cũng nên sử dụng để mẹ vui. Còn nếu bỏ đi thì sẽ rất lãng phí.  - Trong trường hợp này, em sẽ: đưa cho mẹ xem 2 cái mũ mà mình có và nói với mẹ không cần phải mua thêm mà sẽ sử dụng một trong hai cái cũ.  - Nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  -Xem và rút ra bài học cho bản thân |
| **4. Vận dụng.**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức bài “Em quý trọng đồng tiền”  - Học sinh vận dụng được kiến thức vừa học và kinh nghiệm thực tiễn để giải quyết những tình huống và việc làm liên quan đến bài học.  **\*Cách tiến hành:** | | |
| - Thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi 1, 2  - Em hãy sư tầm và kể một câu chuyện về quý trọng tiền.  -Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền.  **-**  Hướng dẫn HS tâm sự, nói chuyện với bố mẹ để hiểu thêm về sự vất vả khi kiếm tiền.  - Nhận xét, tuyên dương | - Tự thực hành, chia sẻ trước lớp  **Câu hỏi 1.** Kể một câu chuyện về quý trọng tiền: Ba năm rồi, em không thấy Hà có một bộ áo quần mới nào, em hỏi thì bạn ấy trả lời: "Nhà tớ nghèo lắm, bố mẹ tớ phải vất vả kiếm tiền mới đủ lo bữa cơm cho ba chị em tớ. Tớ không muốn xin bố mẹ mua đòo mới vì như thế sẽ tạo thêm gắng nặng cho bố mẹ. Với lại, áo quần cũ của tớ vẫn còn tốt, vẫn còn mặc lại được. "  **Câu hỏi 2.**Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền:  - Mỗi lần được người lớn cho tiền, em sẽ bỏ vào lợn tiết kiệm.  - Những đồ dùng còn dùng được thì em sẽ không đòi bố mẹ mua cái mới.  - HS lắng nghe.  -Tự thực hành | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Toán Bài 80: PHÉP NHÂN HAI PHÂN SỐ (TIẾT 1+ 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết dựa vào mô hình để tìm ra cách nhân hai phân số

*-* Biết nhân phân số với số tự nhiên và nhân số tự nhiên với phân số( lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

- Nắm chắc cách nhân phân số và vận dụng giải các bài toán liên quan đến phép nhân hai phân số.

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách nhân hai phân số và làm tốt các bài tập.

*- Năng lực giao tiêp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép nhân hai phân số.

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

*- Phẩm chất nhân ái:* Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Hình vẽ như SGK, bảng phụ, phiếu học tập

HS: Băng giấy hình chữ nhật, bút màu, thước

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động Khởi động: Trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng”***: 3 phút  *\* Mục tiêu:* Tạo tình huống, cơ hội để học sinh phát hiện và thiết lập được phép nhân hai phân số. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV nêu tình huống kết hợp trực quan:  - Cho HS quan sát tranh và chia sẻ với bạn về những gì em quan sát được  - Chiều dài hình chữ nhật được gắn hoa có chiều dài bằng mấy phần của chiều dài tấm bảng?  - Hình chữ nhật được gắn hoa có chiều rộng bằng mấy phần tấm bảng?  -Diện tích hình chữ nhật được gắn hoa có diện tích bằng mấy phần diện tích tấm bảng?  -Muốn tính diện tích hình chữ nhật được gắn hoa ta làm như thế nào?  GV: Để thực hiện phép nhân hai phân số trên ta làm như thế nào?  -GV giới thiệu bài | -HS lắng nghe tình huống và quan sát trực quan mà GV đưa ra rồi ghi kết quả vào bảng con   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tranh tô màu bông hoa 5 cánh cho bé | Tranh tô màu bông hoa 5 cánh cho bé | Tranh tô màu bông hoa 5 cánh cho bé |  | |  |  |  |  |   -HS nêu ý kiến: chiều dài bằng chiều dài tấm bảng  -HS trả lời: chiều rộng hình chữ nhật được gắn hoa bằng chiều dài tấm bảng  -Diện tích hình chữ nhật được gắn hoa bằng chiều dài tấm bảng  - HS nêu phép tính: x =  - HS suy nghĩ và tìm phương án trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***  \* *Mục tiêu:* HS nắm được cách thực hiện phép nhân hai phân số. .  \* *Cách tiến hành*: | |
| - GV cho học sinh tìm phương án trả lời bằng cách thực hành tô màu diện tích phần hình chữ nhật được gắn hoa.  -Làm thế nào để thực hiện phép nhân hai phân số x =  - Cho HS thảo luận và nêu nhận xét về tử số và mẫu số của tích với tử số và mẫu số của hai phân số  H: Muốn nhân hai phân số, ta làm như thế nào?  -GV chốt và cho HS nhắc lại cách nhân hai phân số  -GV đưa ví dụ, cho học sinh thực hiện để củng cố cách nhân  x =  -GV quan sát và nhận xét  \* Để vận dụng thực hiện phép nhân phân số, chúng ta cùng đi luyện tập thực hành. | -HS thực hành tô màu diện tích phần hình chữ nhật được gắn hoa.  -HS suy nghĩ và tìm câu trả lời  - Tử số và mẫu số của tích chính bằng tích của tử số và mẫu số của hai phân số.  -Muốn nhân hai phân số ta lấy tử số nhân với tử số và mẫu số nhân với mẫu số.  - HS nhắc lại cách nhân hai phân số.  - HS trình bày ra bảng con  -HS nhận xét bài làm của bạn và nêu lại cách chia |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng để thực hiện phép nhân hai phân số và giải các bài toán liên quan đến phép chia hai phân số. | |
| Bài 1: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán  GV phát phiếu HT và cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn  - Gọi HS nêu lại cách nhân phân số  - GV kết luận.  Bài 2: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh làm bài ra nháp  - Gọi HS trình bày bài trên bảng lớp  -GV cho học sinh nêu các bước tính  Bài 3: GV cho HS đọc yêu cầu và tìm ra phép tính có kết quả sai rồi sửa lại sau đó chia sẻ bài làm với bạn và trình bày trước lớp  Bài 4: GV cho HS quan sát và phân tích mẫu  GV tổ chức cho học sinh làm bài theo mẫu vào bảng con  -GV cho HS nêu cách nhân phân số với số tự nhiên và cách nhân số tự nhiên với phân số  -GV chốt KT  Bài 5: GV cho HS đọc đầu bài toán  - Cho HS làm bài và trình bày trước lớp  -GV nhận xét chung. | -HS đọc và thực hiện theo yêu cầu  - HS làm bài vào phiếu học tập    -HS trình bày bài làm của mình- HS khác nhận xét, bổ sung  - 1HS nêu lại cách nhân hai phân số  -HS nêu yêu cầu của bài toán  -HS đọc và làm theo yêu cầu của bài  - HS thực hiện rút gọn rồi tính  - HS trình bày bài  - HS nêu các bước tính  - HS nhận xét, chia sẻ về bài làm của bạn  - HS đọc yêu cầu và tìm ra phép tính có kết quả sai rồi sửa lại sau đó chia sẻ bài làm với bạn và trình bày trước lớp  - HS thực hiện các phép nhân hai phân số và tìm kết quả đúng sau đó ghép kết quả với thẻ hình  -HS trình bày bài- HS khác nhận xét.  - HS quan sát và phân tích mẫu  -HS làm bài vào bảng con    -HS trình bày- HS khác nhận xét, bổ sung  -HS nêu: + Muốn nhân phân số với số tự nhiên ta nhân tử số với số tự nhiên và giữ nguyên mẫu số  + Muốn nhân số tự nhiên với phân số ta nhân số tự nhiên với tử số và giữ nguyên mẫu số.  -HS đọc yêu cầu bài toán  -HS tìm cách giải bài toán và trình bày vào vở  Bài giải  Diện tích tấm biển quảng cáo là:  x = ( m2)  Đáp số: ( m2)  HS trình bày- HS khác nhận xét, bổ sung |
| ***4. Hoạt động vận dụng***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức phép nhân phân số để giải toán trong các tình huống thực tế.  *\* Cách tiến hành:* | |
| Bài 4: Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh- ai đúng  - Cho HS ghi phép tính vào bảng con  -GV quan sát và chọn ra người thắng cuộc  - Cho HS nhắc lại cách nhân hai phân số  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số | - HS lắng nghe luật chơi  - HS ghi phép tính vào bảng con  - HS nêu phép tính  HS nhắc lại cách nhân hai phân số  - HS lắng nghe GV dặn dò |

IV.**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.............................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………………….

**Khoa học BÀI 20: MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG VÀ CÁCH**

**PHÒNG TRÁNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*\* Sau khi học xong bài này, HS sẽ:*

**1. Về năng lực khoa học tự nhiên:**

\* Về nhận thức khoa học tự nhiên:

- Nêu được tên , dấu hiệu chính và nguyên nhân của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:

- Liên hệ được vai trò của dinh dưỡng trong đời sống thực tiễn.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học.

- Thực hiện một số việc làm để phòng tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện.

**2. Về năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của dinh dưỡng đối với cơ thể.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận, đóng vai trong các hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình bày được bệnh, nguyên nhân cách phòng tránh liên quan đến dinh dưỡng trong tình huống cụ thể .

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức sức khỏe. Tranh luận khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

* Sách giáo khoa
* Laptop, màn chiếu ( hình ảnh trong sách)

1. **Học sinh**

* Sách giáo khoa
* Vở bài tập Khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tiết 4***  ***Hoạt động 5 : Đóng vai*** | |
| **\* Mục tiêu:**  Vận động phòng tránh một số bệnh suy dinh dưỡng thấp còi và bệnh thừa cân, béo phì. | |
| Cách tiến hành:  **\* Bước 1: Làm việc nhóm 4.**  - GV yêu cầu HS đọc 2 tình huống cần thực hiện. (Trang 86)  1. Em của Lan hay đi học muộn nên không kịp ăn sáng trước khi đi học. Em thường không ăn hết phần ăn bữa trưa và buổi tối.  + Điều gì xảy ra với em của Lan nếu tình trạng này kéo dài?  + Nếu là Lan em sẻ làm gì để giúp đỡ em mình?  2. Em của An đang có dấu hiệu thừa cân béo phì nhưng lại rất thích ă bành kẹo và đồ ăn chiên, rán. Nếu là An em cần làm gì để giúp đỡ em của mình phòng tránh bệnh thừa cân béo phì?  **\* Bước 2: Làm việc cả lớp**  - Yêu cầu đại diện nhóm đóng vai trước lớp.  ( Bốc thăm chọn 1 trong 2 tình huống)  - GV nhận xét, đánh giá chung. Bình bầu nhóm xử lí tinh huồng hay nhất. | -HS lắng nghe  -HS chia nhóm thực hiện theo yêu cầu  ( Đóng vai; luyện tập)  -HS thực hiện, nhận xét, bổ sung |
| **\* Tiếp nối:**  - Khi phát hiện bị thiếu hoặc thừa dinh dưỡng thì em cần làm gì?  - Kể một số loại bệnh liên quan dền chất dinh dưỡng?  -> GV yêu cầu HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong trang 86 SGK  **-** Để phòng tránh số bệnh liên quan đến dinh dưỡng em cần làm gì?  -> GV yêu cầu HS đọc nội dung trong logo chìa khóa trang 86 SGK  - GV chốt nội dung. Giáo dục HS  - Dặn dò HS : Thực hiện theo nội dung bài; Xem trước bài; Phòng tránh đuối nước. | - HS trả lời  - HS trả lời  - HS đọc  - HS trả lời  - HS đọc  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 86: TÌNH CẢM BẠN BÈ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Chia sẻ được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè.

- Nhận diện được một số tình huống này sinh trong mối quan hệ bạn bè.

- Đưa ra cách xử lí tình huống phù hợp để duy trì và phát triển mối quan hệ bạn bè.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân, tự tin về bản thân trước tập thể.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, thân thiện với bạn bè trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của thầy cô giáo.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực khi tham gia tất cả các hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| Hoạt động 1. Khởi động (5p)  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh nhận ra được những cảnh đẹp thiên nhiên mà HS đã biết  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở cho học sinh xem một video bài hát *Tìm bạn thân*  <https://www.youtube.com/watch?v=CRoZXDY6sRg>  - GV yêu cầu HS hát theo nhạc và vận động cơ thể, múa phụ họa cho bài hát. .  - GV nhận xét, khuyến khích HS sáng tạo những điệu múa riêng.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Tuần 29 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tình cảm bạn bè.* | - HS quan sát video    - HS hát và vận động.    - HS lắng nghe và tiếp thu.    - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học |
| Hoạt động 2. Khám phá(15p)  - Mục tiêu:  -  Chia sẻ được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm theo các nội dung sau:  + Kể lại những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn mà em đã thực hiện.  + Nhận xét về cảm xúc, lời nói, hành động của bạn khi em thực hiện lời nói, việc làm đó.  - Sau khi chia sẻ trong nhóm, GV mời HS chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: *Mỗi chúng ta đều có nhiều người bạn xung quanh, đó có thể là bạn cùng lớp, bạn hàng xóm. Những điều chúng ta nói và những việc chúng ta làm sẽ giúp chúng ta có thể duy trì và phát triển được mối quan hệ với các bạn hay không. Muốn có nhiều người bạn tốt xung quanh, các em cần có thái độ tích cực, chân thành, yêu mến đổi với bạn bè. Khi bạn bẻ buồn hay vui, các em đều cần có những hành động cụ thể, phù hợp* *để mối quan hệ bạn bè được duy trì và phát triển.* | - HS lắng nghe, thực hiện.        - HS chia sẻ.        - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| Hoạt động 3. Luyện tập (10p)  - Mục tiêu:  - Nhận diện được một số tình huống này sinh trong mối quan hệ bạn bè.  - Đưa ra cách xử lí tình huống phù hợp để duy trì và phát triển mối quan hệ bạn bè.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV cho các nhóm đọc nội dung tình huống trong SGK trang 83 và thảo luận về cách xử lí tình huống. Các nhóm thể hiện cách xử lí tình huống bằng hình thức đóng vai.  + Tình huống 1: Quỳnh và Mai là đôi bạn thân. Hai bạn luôn giúp đỡ nhau trong học tập. Trong một lần tranh luận, do hiểu lầm nên Quỳnh đã giận và không nói chuyện với Mai. Nếu là Mai, em sẽ làm gì?  + Tình huống 2: Trong câu lạc bộ Bóng đá của trưởng, Bình và Tuấn chơi thân với nhau. Nhưng một tuần nay. Tuần không thấy Bình tham gia luyện tập tại câu lạc bộ như thường lệ. Nếu là Tuần, em sẽ làm gì?  + Tình huống 3: Phương và Sơn là đôi bạn thân và đều là học sinh xuất sắc của lớp 4A. Thời gian vừa qua, do Phương bị ẩm, việc học tập sa sút nền Phương tự ti và xa lánh Sơn. Nếu là Sơn, em sẽ làm gì?  - GV đưa ra các câu hỏi gợi ý thảo luận nhóm như sau:  + Trong tình huống có những nhân vật nào?  + Điều gì đang xảy ra trong mối quan hệ bạn bè của các nhân vật trong tình huống đó?  + Nếu ở trong tình huống đó, em sẽ xử lí như thế nào? Tại sao em lựa chọn cách xử lí như vậy?  - GV hướng dẫn các nhóm thảo luận về cách xử lí tình huống và phân công đóng vai.  - GV tổ chức cho các nhóm lên đóng vai xử lí tình huống trước lớp. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét về cách xử lí tình huống của nhóm bạn.  - GV mời HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai xử lí tình huống.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: *Trong cuộc sống, ai cũng có những lúc vui, lúc buồn, cần có người bên cạnh chia sẻ. Để trở thành một người bạn tốt, chúng ta cần thấu hiểu, quan tâm, lo lắng, động viên, giúp đỡ bạn bè. Mỗi lời nói, hành động thể hiện tình cảm và sự chân thành đối với bạn bè giúp các em duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè xung quanh.* | - HS tạo nhóm.  - HS thảo luận.    - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS thực hiện cách xử lí.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| Hoạt động 4. Vận dụng trải nghiệm (5p)  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ bạn bè.  Cartoon of a child and a child  Description automatically generated | - HS thực hiện theo hướng dẫn. |
| Hoạt động 5: Củng cố, dặn dò (5p)  \* Mục tiêu: Củng cố kiến thức và dặn dò HS  \* Cách tiến hành: | |
| - HS chia sẻ hôm nay học được những gì?  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài: Tọa đàm theo chủ đề Phát triển quan hệ với bạn bè | - 2HS lần lượt nêu  - Lắng nghe  - Ghi nhớ |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................... | |

**Tiếng Việt Thứ Ba ngày 1 tháng 4 năm 2025**

**Bài viết 3: VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Dựa vào tranh minh họa và lời gợi ý, viết được văn bản hướng dẫn thực hiện một công việc

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp và nêu được các bước hướng dẫn thực hiện một công việc. Sắp xếp các ý theo thứ tự phù hợp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe, trả lời các câu hỏi, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách trình bày bài viết.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

**-** Yêu nước: Bồi dưỡng, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, phiếu học tập, video bài hát Cái cây xanh xanh, tranh vẽ các hình ảnh về các bước trồng cây.

– HS chuẩn bị: SGK, thẻ cờ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài “ Cái cây xanh xanh”.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ở tiết học trước, chúng ta đã học bài đọc *Phong trào “ Kế hoạch nhỏ”.* Qua bài đọc, các em có quyền tự hào về những đóng góp của thiếu nhi trong việc xây dựng quê hương, đất nước. Bản thân các em cũng có thể đóng góp công sức nhỏ bé của mình vào việc làm cho trường lớp, quê hương thêm tươi đẹp bằng những việc làm thiết thực như: trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh, trồng và chăm sóc vườn rau của Liên Đội,....Tiết học hôm nay các em sẽ được đọc một bản hướng dẫn có hình ảnh minh họa về cách trồng cây xanh. Sau đó, các em sẽ tập viết một bài văn ngắn để hướng dẫn các bạn cách trồng cây nhé! | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **-** Mục tiêu: + Tìm hiểu cách viết bài văn hướng dẫn trồng cây  + Hoàn thành các bước hướng dẫn trồng cây dựa vào các gợi ý, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Đọc bản hướng dẫn có hình ảnh về các bước trồng cây**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 3 đọc bản hướng dẫn trồng cây xanh  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Ai nhanh , ai đúng”: GV chiếu lên màn hình các bức tranh ( không có chữ dưới tranh) ở các bước. Các nhóm dùng thẻ cờ để giành quyền trả lời: cho biết hình ảnh ở bức tranh được sử dụng ở bước nào ( bước 1 , 2 , 3 ), gọi tên, miêu tả cả công dụng , hoạt động của sự vật, hình ảnh ở mỗi bức tranh  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc  - HS làm việc theo nhóm 3: mỗi em đọc bản hướng dẫn ở một bước, sau đó đổi lại.  - HS tham gia trò chơi  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập – thực hành**  - Mục tiêu:  + Hoàn thành các bước hướng dẫn trồng cây dựa vào các gợi ý, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Hoàn thành bản hướng dẫn:**  **Bài 2**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu BT2  - GV hướng dẫn HS làm bài: Dựa vào bảng hướng dẫn ở bài tập 1, GV yêu cầu HS nhắc lại:  + Muốn trồng cây xanh, các em cần phải chuẩn bị những gì?  + Để bào vệ cây mới trồng, các em cần làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào phiếu học tập. Lưu ý cho HS khi viết phần chuẩn bị cần nêu công dụng của các sự vật.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS chưa làm được  - GV mời 2 – 3 HS gắn sản phẩm của mình lên bảng, đọc to bảng hướng dẫn.  - Gọi HS nhận xét, bình chọn  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe và trả lời:  + Muốn trồng cây xanh, chúng em cần phải chuẩn bị cây giống, phân bón, cuốc, xẻng, dây, bình tưới  + Sau khi trồng cây, chúng ta cần phải cắm một cái cọc cách gốc 5 xăng – ti – mét, buộc cọc với thân cây, tưới nước cho cây.  - HS làm bài vào phiếu học tập  - HS trình bày  **HƯỚNG DẪN TRỒNG CÂY XANH**  Bạn muốn trồng cây xanh, hãy làm theo các bước sau:  1) chuẩn bị: Muốn trồng cây xanh, bạn phải chuẩn bị cây giống để trồng. Ngoài ra, bạn cầ chuẩn bị phân bón để bón lót cho cây; cuốc, xẻng để đào hố; cọc; dây, để chống cây, tránh cho cây bị đổ; bình tưới để tưới nước cho cây.  2) Trồng cây: Trước hết, bạn cần đặt cây thẳng đứng giữa hố. Sau đó, bạn dùng xẻng hoặc đeo gắng tay, bón phân vào hố và lấp đất. Cuối cùng, bạn dùng xẻng nện đất hoặc dùng chân giẫm đất xung quanh gốc cây cho chắc.  3) Su khi cây đã được trồng, bạn cần cắm một cái cọc cách gốc cây khoảng 5 xăng – ti – mét. Tiếp theo, bạn dùng dây buộc cọc với thân cây đẻ khi có gió, cây không bị đổ. Cuối cùng, bạn nhớ tưới nước cho cây.  - HS nhận xét, bình chọn  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV yêu cầu HS nhắc lại các bước trồng cây xanh  - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện trồng một cây xanh sau đó chụp ảnh hoặc quay video lại báo cáo kết quả lại cho GV vào tiết học bài đọc 4: Em trồng cây xanh.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, thực hiện  .  - HS về nhà thực hiện  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**  ........................................................................................................................................................................................................................................................................................ | |

**Bài 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

*a. Năng lực* *lịch sử và địa lí*

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ: địa hình, khí hậu,đất và sông ngòi...ở vùng Nam Bộ.

- Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân Nam Bộ.

*b. Năng lực chung*

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý, trình bày cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về vẻ đẹp thiên nhiên vùng Nam Bộ.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Trách nhiệm: Có ý thức BVMT tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK, bảng phụ A2 và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ3: Tìm hiểu sông ngòi vùng Nam Bộ (Tiết 2)**  *a. Mục tiêu*  - Trình bày được đặc điểm sông ngòi của vùng Nam Bộ.  - Xác định được một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.  *b. Cách tiến hành* | |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 để hoàn thành nhiệm vụ: *Đọc thông tin và* q*uan sát hình 1, em hãy:*  + Chỉ và đọc tên một số sông lớn ở vùng Nam Bộ.  + Trình bày đặc điểm sông ngòi ở vùng Nam Bộ.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức:  + Đông Nam Bộ: ít sông hơn Tây Nam Bộ, sông lớn nhất ở đây là sông Đồng Nai. Nơi đây có các hồ nhân tạo lớn như: hồ Dầu Tiếng, hồ Trị An.  + Tây Nam Bộ: mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, hai sông lớn là sông Tiền và sông Hậu ( thuộc hạ lưu sông Mê Công).  (Nội dung này, GV có thể tổ chức theo PPDH dự án, sơ đồ tư duy...) | - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 2.  + Sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ Đông, Sông Vàm Cỏ Tây, sông Tiền, sông Hậu...  + Đông Nam Bộ ít sông ngòi hơn Tây Nam Bộ,....  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả, chỉ bản đồ về các sông lớn, hồ lớn.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **HĐ 4: Tìm hiểu về đất ở vùng Nam Bộ**  *a. Mục tiêu:* Trình bày được đặc điểm đất ở vùng Nam Bộ  *b. Cách tiến hành* | |
| - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi:  Trình bày đặc điểm đất ở vùng Nam Bộ?  - Gọi HS trình bày.  - Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung để HS thấy được sự khác nhau về đất giữa Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. | - Lắng nghe.  Vùng Nam Bộ có nhiều loại đất khác nhau.  Đông Nam Bộ: chủ yếu là đất đỏ badan và đất xám. Tây Nam Bộ có 3 loại đất chính: đất phù sa, đất phèn và đất mặn...  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Thứ Tư ngày 2 tháng 4 năm 2025**

**Tiếng Việt Nói và nghe: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nhớ lại nội dung, giới thiệu được một câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về các phong trào yêu nước hoặc những tấm gương trong chiến đấu, học tập, rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam.

- Biết lắng nghe bạn nói, ghi chép thắc mắc, nhận xét và trao đổi ý kiến phù hợp về câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) được giới thiệu

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Làm giàu vốn truyện, thơ,văn có nội dung về các phong trào yêu nước hoặc những tấm gương trong chiến đấu, học tập, rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam. Biết bày tỏ sự yêu thích các nhân vật, chi tiết, hình ảnh thú vị trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: tự đọc sách báo, chọn các câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo phù hợp để kể lại hoặc đọc lại

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

- Chăm chỉ: Tạo cho HS thói quen đọc sách

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm đối với bản thân và cộng đồng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, video bài hát Đội em làm kế hoạch nhỏ.

– HS chuẩn bị: SGK, các câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về các phong trào yêu nước hoặc những tấm gương trong chiến đấu, học tập, rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài “ Đội em làm kế hoạch nhỏ ”.  - GV hỏi HS về nội dung của bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về các phong trào yêu nước hoặc những tấm gương trong chiến đấu, học tập, rèn luyện,... của thiếu nhi Việt Nam. Sau đó, các em sẽ cùng thảo luận về câu chuện hoặc bài thơ, bài văn đã được giới thiệu. | - HS hát.  - HS tar lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập – Thực hành**  **-** Mục tiêu:  + Nhớ lại nội dung, giới thiệu được một câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về các phong trào yêu nước hoặc những tấm gương trong chiến đấu, học tập, rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam.  + Biết lắng nghe bạn nói, ghi chép thắc mắc, nhận xét và trao đổi ý kiến phù hợp về câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) được giới thiệu  + Làm giàu vốn truyện, thơ,văn có nội dung về các phong trào yêu nước hoặc những tấm gương trong chiến đấu, học tập, rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam. Biết bày tỏ sự yêu thích các nhân vật, chi tiết, hình ảnh thú vị trong câu chuyện.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập 1  - GV gọi một số HS cho biết em sẽ giới thiệu chuyện gì?  - Chuyện ( bài ) đó nói về điều gì ?  - Câu chuyện, bài thơ, bài văn đó e đọc được ở đâu ?  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  **a) Giới thiệu và trao đổi trong nhóm**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi. Kể lại câu chuyện cho bạn mình nghe và trao đổi về nội dung câu chuyện.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi, thảo luận; khuyến khích các em trao đổi về nội dung và các nhận vật trong câu chuyện.  **b) Giới thiệu và trao đổi trước lớp**  - GV mời 1 HS nêu yêu cầu BT 2  - GV cho 2 – 3 HS lên bảng thi trình bày câu chuyện.  - Sau mỗi câu chuyện, GV mời HS đặt câu hỏi nếu các chi tiết các em chưa rõ.  - GV hướng dẫn HS trao đổi , thảo luận:  + Em thích nhận vật ( hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện ( bài thơ,bài văn, bài báo) đó ? Vì sao ?  + Em học được điều gì qua câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo ) đó?  - GV gọi HS nhận xét, bình chọn cho câu chuyện hay nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập 1  - HS giới thiệu câu chuyện  - Chuyện đó nói về các phong trào yêu nước của thiếu nhi, các công trình măng non, những tấm gương thiếu nhi trong chiến đấu, học tập, rèn luyện.  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập 2  - 2 – 3- HS lên bảng trình bày câu chuyện. HS lắng nghe, ghi chép những nội dung mình quan tâm.  - HS đưa ra câu hỏi.  - HS thảo luận về nội dung câu chuyện.  - HS nhận xét, bình chọn bạn kể hay nhất  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện cho những người thân trong gia đình hoặc bạn bè nghe câu chuyện mình đã sưu tầm  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS về nhà thực hiện  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**Tiếng Việt Bài đọc 4: MÙA XUÂN EM ĐI TRỒNG CÂY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc đúng các tiếng, từ ngữ khó hoặc dễ ảnh hưởng do phương ngữ

- Đọc diễn cảm trôi chảy toàn bài thơ, biết ngắt nghỉ hơi giữa các dòng thơ, cụm từ,nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm, đọc diễn toàn bộ bài thơ. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II

- Hiểu được các từ ngữ được chú giải, biết tra từ điển (hoặc sổ tay từ ngữ) để tìm hiểu nghĩa của các từ khác nhau. Hiểu được ý nghĩa bài thơ: Ca ngợi những đóng góp của các bạn nhỏ trong công cuộc bảo vệ môi trường, xây dựng quê hương, đất nước tươi đẹp.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Nhận biết được biện pháp nghệ thuật, các chi tiết, hình ảnh giàu giá trị biểu đạt trong bài thơ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày và báo cáo kết quả công việc trước người khác.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Yêu nước: Góp phần bồi dưỡng tinh thần yêu nước cho HS. Có ý thức bảo vệ môi trường

- Trách nhiệm: Biết chịu trách nhiệm với công việc của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, phiếu học tập, video bài hát Cái cây xanh xanh, tranh vẽ các hình ảnh về các bước trồng cây.

– HS chuẩn bị: SGK, thẻ cờ, Video, hình ảnh trồng cây của mình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức TC: “Hái hoa”  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi *Bài đọc 3: Phong trào kế hoạch nhỏ.*  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Nhận xét, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. |
| **2. Hình thành kiến thức**  **-** Mục tiêu  + Đọc đúng các tiếng, từ ngữ khó hoặc dễ ảnh hưởng do phương ngữ  + Đọc trôi chảy toàn bài thơ, biết ngắt nghỉ hơi giữa các dòng thơ, cụm từ,nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II  **-** Cách tiến hành: | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc vui tươi, tự hào, nhấn giọng ở những từ ngữ : Trồng cây, đồ hoang, bùng màu xanh, này em, này chị, này anh, vun gốc, nâng cành,....  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 khổ  +Khổ 1: *Từ đầu ... bùng màu xanh*.  +Khổ 2: *Tiếp đến* .... *líu lo quanh đồi*.  +Khổ 3: *Tiếp đến... trải trên núi đồi.*  +Khổ 4 : *Phần còn lại.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK ( *loang lổ, háo hức)*  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:  + Các bạn nhỏ hình dung quang cảnh sẽ thay đổi như thế nào khi tham gia trồng cây cùng mọi người ?  + Tìm trong khổ thơ 2 những hình ảnh thể hiện cảnh nhộn nhịp của buổi trồng cây?  + Những từ ngữ nào ở khổ 3 thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ?  + Tác giả muốn nói điều gì qua khổ thơ cuối?  - GV hỏi thêm: *Qua bài thơ, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*  - GV nhận xét, gọi 2 – 3 HS nhắc lại nội dung bài | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *lệnh, truyền ngôi, kinh thành, sững sờ, …*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 4 HS đọc tiếp nối 4 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Đồi hoang sẽ hóa rừng thông/ Núi loang lổ cháy sẽ bùng màu xanh  + Rất nhiều người tham gia trồng cây ( chị, anh , em), người vun gốc, kẻ nâng cành tơ, mũ nón nhấp nhô, đàn chim líu lo hót.  + Các từ ngữ: Gương mặt nở nụ cười hồn nhiên, niềm vui háo hức trải trên núi đồi  + Tác giả tự hào, ngợi ca những đóng góp của các bạn nhỏ trong công việc trồng cãyanh bảo vệ môi trường, xây dựng quê hương, đất nước tươi đẹp.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Ca ngợi những đóng góp của các bạn nhỏ trong công cuộc bảo vệ môi trường, xây dựng quê hương, đất nước tươi đẹp, …  -2 -3 HS nhắc lại nội dung bài. |
| **3. Luyện tập (Đọc nâng cao)**  - Mục tiêu:  + Đọc diễn cảm toàn bộ bài thơ, ngắt nghỉ hơi giữa các dòng thơ, các cụm từ, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ  - Cách tiến hành:  Mùa xuân / em đi trồng cây/  Nắng lên / từ phía bàn tay em trồng /  Đồi hoang / sẽ hóa rừng thông /  Núi loang lổ cháy / sẽ bùng màu xanh.//  Này em, /này chị,/ này anh /  Người vun gốc,/ kẻ nâng cành non tơ /  Dốc nghiêng,/ mũ nón nhấp nhô /  Đàn chim vui/ hót líu lo quanh đồi. //  Gió ngoan/ chạm giọt mồ hôi/  Để gương mặt / nở nụ cười hồn nhiên/  Nắng xuân / lấp lánh mọi miền/  Niềm vui háo hức / trải trên núi đồi. //  Từ bàn tay nhỏ đấy thôi!/  Góp mầm xanh / với đất trời yêu thương/  Rồi đây / trên khắp quê hương/  Mùa xuân xanh biếc / nẻo đường tương lai.// | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| -GV yêu cầu HS giới thiệu hình ảnh, video mình trồng cây ( đã được dặn trước ở bài viết 3) cho cả lớp cùng xem  - GV gọi HS nêu cảm nghĩ về việc làm của bạn  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS giới thiệu  - HS lắng nghe  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**Thứ năm ngày 3 tháng 4 năm 2025**

**Luyện từ và câu: MỞ RỘNG VỐN TỪ: Ý CHÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Hệ thống những từ ngữ liên quan, gần gũi với chủ điểm “ Tuổi nhỏ, chí lớn”.

- Hiểu nghĩa một số từ ngữ và yếu tố Hán Việt

- Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật tuổi nhỏ, chí lớntrong các câu chuện đã được nghe, được học

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Bước đầu biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để nêu cảm nghĩ về một nhân vật.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ đông suy nghĩ để đưa ra câu trả lời theo quan điểm cá nhân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi ý kiến với các bạn, tự tin trong giao tiếp

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu, niểm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: slide bài giảng, phiếu bài tập, video bài hát...

– HS chuẩn bị: SGV, SBT, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát và múa khởi động  - Gv giới thiệu bài mới: mở rộng vốn từ: Ý chí. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **-** Mục tiêu:  + Hệ thống những từ ngữ liên quan, gần gũi với chủ điểm “ Tuổi nhỏ, chí lớn”.  + Hiểu nghĩa một số từ ngữ và yếu tố Hán Việt  + Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật tuổi nhỏ, chí lớntrong các câu chuện đã được nghe, được học  + Bước đầu biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để nêu cảm nghĩ về một nhân vật.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: xếp các từ ngữ có chứa tiếng “ chí” vào các nhóm thích hợp**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu bài tập  - GV gọi 3 đến 4 nhóm trình bày kết quả  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2: Tìm những động từ, tính từ có thể kết hợp được với danh từ ý chí**  **BT2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 bằng hình thức khăn trải bàn  - GV gọi 3 đến 4 nhóm trình bày kết quả  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật có tuổi nhỏ chí lớn trong các câu chuyện em đã được nghe, được học**  **BT3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV gợi ý cho HS nhớ lại những câu chuyện đã được nghe, được học về một anh hùng nhỏ tuổi trong lịch sử hay trong văn học:  - GV tổ chức cho HS cá nhân vào vở bài tập  - GV gọi 3 đến 4 HS trình bày kết quả  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc  - HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu học tập  - Đại diện nhóm trình bày kết quả   |  |  | | --- | --- | | Chí có nghĩa là bền bỉ theo đuổi một mục đích tốt đẹp: Ý chí, quyết chí, chí hướng, bền chí. | Chí có nghĩa là “ rất”, “ hết sức”: Chí phải, chí tình, chí thân |   - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày kết quả:  + Ý chí kiên cường/ kiên định/ mạnh mẽ/ bền bỉ/......  + Giữ vững/ rèn luyện/ nuôi dưỡng/ bồi đắp/ ... ý chí  - HS nhận xét,  - HS lắng nghe  - HS đọc bài  - HS nhớ lại các nhân vật : VD: Trần Quốc Toản, Kim Đồng, Lượt ( Bài đọc chiến công của những du kích nhỏ ), Vừ A Dính,...  - HS làm bài  - HS trình bày đoạn văn. VD :  Em đã được nghe, được học nhiều câu chuện về anh hùng nhỏ tuổi chí lớn. Nhưng câu chuyện về anh Kim Đồng do nhà văn Tô Hoài viết để lại cho em nhiều cảm xúc nhất. Em vô cùng khâm phục ý chí, sự thông minh và lòng quả cảm của anh Kim Đồng. Tuy còn nhỏ tuổi nhưng anh Kim Đồng đã cùng cácc bạn làm liên lạc cho cách mạng. Năm 1943, khi mới 14 tuổi, trong một lần làm nhiệm vụ canh gác, anh đã anh dũng hi sinh để cán bộ cách mạng rút lui về chiến khu an toàn. Sự hi sinh của anh đã trở thành tấm gương sáng để em và lớp lớp thiếu niên thế hệ mai sau noi theo.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV yêu cầu HS nêu những tấm gương tuổi nhỏ chí lớn trong cuộc sống mà mình biết.  - Nhận xét tiết học, dặn dò HS chuẩn bị đồ dùng học tập ( bút chì, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán để trang trí bảng kế hoạch công trình măng non) cho tiết góc sáng tạo vào buổi sau. | - HS lắng nghe, thực hiện  .  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**  .................................................................................................................................. | |

**Toán Bài 81: LUYỆN TẬP (Tiết 1+2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Ôn tập, củng cố kĩ năng thực hiện các phép nhân phân số

- Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân phân số và bước dầu biết vận dụng để làm bài tập.

- Giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số và các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số.

***2. Năng lực chung:***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến các phép nhân phân số và tình huống thực tế

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải đối với bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

- Chăm chỉ: Tích cực học tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: 3 bảng nhóm, phiếu học tập , hộp quà có chứa sẵn các câu hỏi

HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động mở đầu: Trò chơi “Hộp quà kì diệu”***:  *\* Mục tiêu:* Củng cố các kiến thức về phép nhân phân số. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng cho tiết học.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV phổ biến luật chơi: Học sinh truyền tay nhau hộp quà và hát, kết thúc câu hát, hộp quà vào bạn nào thì bạn đó sẽ chọn 1 phiếu có ghi câu hỏi trong đó, nếu trả lời đúng bạn đó sẽ nhận được 1 món quà nhỏ. nêu bài toán:  - GV theo dõi và nhận xét  -GV chốt KT và giới thiệu bài | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi  - HS cùng hát và truyền tay nhau hộp quà  -HS trả lời câu hỏi  - Muốn nhân 2 phân số ta làm như thế nào?  -Muốn nhân phân số với số tự nhiên ta làm thế nào?  - Muốn nhân số tự nhiên với phân số ta làm như thế nào? |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng cách thực hiện phép nhân phân số để giải quyết các bài tập liên quan đến phép nhân phân số. | |
| Bài 1: GV tổ chức cho HS thi ghép thẻ  - GV phổ biến luật chơi- ND chơi cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập  -GV cho HS tham gia chơi trò chơi và nhận xét    -GV chốt KT  Bài 2:  - Gv gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - Gọi HS nêu lại cách nhân hai phân số.  - Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài.  - GV nhận xét, chốt lại KQ đúng.  .  Bài 3:  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  -GV yêu cầu HS tính giá trị 2 biểu thức rồi so sánh giá trị của hai biểu thức  - GV cho học sinh nêu nhận xét  - Khi thực hiện phép nhân hai phân số ta đổi chỗ các phân số trong một tích thì tích của chúng có thay đổi không?  -GV cho HS lấy ví dụ rồi đố bạn thực hiện  Bài 4:  Cách làm tương tự bài 3  -Gọi HS chữa bài và nhận xét, nêu cách làm khác  - GV gọi HS nêu nhận xét: Khi nhân một tích hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể làm như thế nào?  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  -GV nhận xét và chốt lời giải đúng  **Bài 6:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  -Gọi HS nêu cách nhân phân số với số tự nhiên  Bài 7: GV cho HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán  - Gọi HS trình bày bài  - Gọi HS nêu lại cách nhân hai phân số | - HS đọc yêu cầu bài toán  -HS lắng nghe luật chơi và chia thành 3 đội để thi ghép thẻ  - HS thực hiện phép tính và ghép thẻ với kết quả tương ứng   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  | | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |     -HS thực hiện tính ra nháp  -HS trình bày bài làm của mình  -Cả lớp nhận xét  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS thực hiện tính rồi so sánh kết quả  - HS trả lời: Khi thực hiện phép nhân hai phân số ta đổi chỗ các phân số trong một tích thì tích của chúng không thay đổi?  HS lấy ví dụ rồi đố bạn thực hiện rồi chia sẻ trước lớp.  HS đọc yêu cầu BT.  Học sinh nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức  - GV cho HS làm nháp và chữa bài  HS nêu: Khi nhân một tích hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể nhân phân số thứ nhất với tích của phân số thứ hai và phân số thứ ba.  -HS lấy ví dụ và đố bạn thực hiện phép tính  -HS đọc yêu cầu của bài  - HS thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải  - HS trình bày bài làm và nêu thứ tự các bước tính  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  ***Bài giải***  a,Chu vi hình vuông đó là:  x 4= ( m)  Diện tích hình vuông đó là:  x = ( m2)  Đáp số: ( m2)  - HS đọc yêu cầu của bài và tìm lời giải  - HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  ***Bài giải***  Với 4 ki- lô- gam quần áo bạn Lan cần cho vào máy lượng nước giặt là:  x 4 = 2 ( kg)  Với 6 ki- lô- gam quần áo bạn Lan cần cho vào máy lượng nước giặt là:  x 6 = 3 ( kg)  Đáp số:  a, 2 kg  b, 3 kg  - HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán  -HS làm bài vào vở và trình bày bài làm trước lớp  Bài giải  Chu vi cánh cửa đó là:  (+) x 2= ( m)  Diện tích cánh cửa đó là:  x = ( m2)  Đáp số:  Chu vi: ( m)  Diện tích: ( m2) |
| ***3. Hoạt động vận dụng***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng các kiến thức về phép nhân phân số để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số  *\* Cách tiến hành:* | |
| Bài 8: GV cho HS đọc đầu bài và tìm đáp án cho bài toán  -GV quan sát, nhận xét, chốt lời giải đúng  GV giáo dục HS ý thức tiết kiệm nước  **\* Củng cố-dặn dò:**  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  H: Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán giải bằng phép nhân phân số và thực hiện. | - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm và tìm lời giải cho bài toán  -Cách thực hiện các phép tính với phân số  Bài giải  Đổi 1 ngày = 24 giờ  5 giờ vòi nước đó bị rỉ là:  x 5 = ( xô nước)  Một ngày giờ vòi nước đó bị rỉ là:  x 24 = ( xô nước)  Đáp số:  a, ( xô nước)  b, ( xô nước)  -HS lắng nghe  - Nắm chắc cách nhân phân số  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - Lắng nghe để thực hiện |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**: .................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học BÀI 21: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.

- Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản than về phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Có thói quen trao đổi, trình bày và nhắc nhở bạn cùng thực hiện phòng tránh đuối nước; Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí tình huống trong bài theo hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về phòng tránh đuối nước. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức phòng tránh đuối nước. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

\*ATGT: Biết cách tham gia giao thông đường thủy an toàn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Các thiết bị dùng chung cả lớp:** Các hình ảnh về phòng tránh đuối nước trong SGK.

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Phiếu học tập, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1: Một số việc làm phòng tránh đuối nước** | |
| **MỞ ĐẦU**  **\*Mục tiêu:**  - Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về phòng tránh đuối nước. | |
| **\*Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem bản tin về phòng tránh đuối nước.  *Link:* [Báo Động Tình Trạng Đuối Nước Ở Trẻ Em | Cư Dân Mạng | ANTV - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=NYC1inBdZh0)  - GV đặt câu hỏi:  + Bản tin thời sự vừa rồi nhắc đến tai nạn gì?  + Theo em những nguyên nhân dẫn đếnn đuối nước?  + Điều gì có thể xẩy ra với người đuối nước?  - GV dẫn dắt vào bài: *“Tình trạng đuối nước đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng và phổ biến trong cuộc sống hiện đại của chúng ta. Để bảo vệ bản thân và người thân khỏi nguy cơ đuối nước, chúng ta cần phải phòng tránh rủi ro trong môi trường nước. Hôm nay lớp cùng nhau tìm hiểu bài:*  ***Bài 21: Phòng tránh đuối nước***  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại. | - HS quan sát.  - HS trả lời:  + Bản tin thời sự vừa rồi nhắc đến tai nạn đuối nước.  + Những nguyên nhân dẫn đến đuối nước: thiếu giám sát của người lớn, không biết bơi, thiên tai, không có các kỹ năng khi ở dưới nước,…  + Người bị đuối nước có thể sẽ gặp phải các vấn đề về hô hấp, nôn mửa, trở nên lú lẫn hoặc bất tỉnh.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài học. |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.  - Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó. | |
| **\*Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu một số việc làm để phòng tránh đuối nước.***  - GV mời 1 đọc yêu cầu đề bài SGK trang 87.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 – 6 SGK trang 87, thảo luận nhóm đôi về câu hỏi sau:    + Em thấy hình 1 – 6 vẽ gì?  + Theo em những việc nên hoặc không nên làm phòng tránh đuối nước trong hình trên. Vì sao?  - GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ.  - Nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi mở rộng: *“Em hãy kể một số việc em nên hoặc không nên làm khác để phòng tránh đuối nước”.*  - GV nhận xét và kết luận: *“Nên bơi hoặc tập bơi tại nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ để đảm bảo an toàn cho các em. Đồng thời, không nên chơi đùa gần những khu vực có nước như sông, ao, hồ, suối để tránh nguy hiểm”.*  ***Hoạt động 2: Thực hành phân tích tình huống***  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV chiếu hình 7 cho học sinh quan sát và đặt câu hỏi:    + Các bạn trong hình 7 đang tắm khu vực nào?  + Điều gì xảy ra khi các bạn ra chỗ nước sâu hoặc chỗ nước chảy mạnh?  + Khi nguy hiểm xảy ra thì ai có thể giúp các bạn đó?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu HS thảo luận trả lời các câu hỏi:  + Em sẽ nói gì để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn?  + Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ làm gì?  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: ***“Phỏng vấn”.***  - GV phổ biến luật chơi cho HS: 1 HS sẽ đóng vai thành người phóng viên và đi phỏng vấn các nhóm về câu hỏi thảo luận vừa rồi.  - GV mời 1 HS đi phỏng vấn các nhóm câu hỏi 1,2 .  Câu 1: Em sẽ nói gì để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn?  Câu 2: Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ làm gì?    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: *“Để tránh nguy hiểm đuối nước, trẻ em và mọi người cần tránh xa các khu vực có nguy cơ như hố nước sâu, ao hồ, sông suối, và cần tuân thủ các biển cảnh báo nguy hiểm. Nếu trẻ em đi qua những khu vực này, cần có sự giám sát của người lớn”.*  ***\* Tiếp nối:***  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài và làm vở BT. | - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS chú ý quan sát và thảo luận.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ:  + Hình 1: Đi đò, thuyền trên sông nước. Đây là việc không nên làm vì khi đi trên sông nước không có đồ bảo hộ.  + Hình 2: Đi thuyền trên sông. Đây là việc nên làm vì các bạn nhỏ được mặc đồ bảo hộ đầy đủ.  + Hình 3: Nghịch nước, lội sông suối. Đây là việc không nên làm vì có thể bị trượt chân đuối nước.  + Hình 4: Với lấy đồ trôi nổi trên mặt nước. Đây là việc không nên làm vì thể bị ngã xuống rất nguy hiểm.  + Hình 5: Chơi gần khu vực ao, hồ nước. Đây là việc không nên làm vì chơi gần ao có thể bị ngã xuống ao.  + Hình 6: Đậy nắp giếng sau khi sử dụng rất an toàn. Đây là việc nên làm vì để phòng tránh tai nạn cho trẻ em.  - HS lắng nghe và nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi:  + Nên làm: Bơi hoặc tập bơi nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ. Không chơi đùa gần sông, ao, hồ, suối…  + Không nên làm: rủ nhau đi tắm ao, hồ, sông suối. Chơi ở nơi có: ao, hồ, sông suối hoặc bể nước, cống rãnh, miệng giếng…  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS trả lời:  + Các bạn trong hình đang tắm ở khu vực: suối nguy hiểm.  + Khi các bạn ra chỗ nước sâu có thể sẽ gặp nguy cơ bị đuối nước.  + Khi nguy hiểm xảy ra thì không có ai có thể giúp các bạn vì đây là nơi hẻo lánh, ít người qua lại.  - HS lắng nghe và thảo luận.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời phỏng vấn:  Câu 1:  - 1 HS đi phỏng vấn và các nhóm còn lại trả lời: Để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn, em sẽ chỉ cho các bạn xem biển cảnh báo nguy hiểm gần đó và đưa ra các lí do mà các bạn không nên chơi ở đây.  Câu 2:  - 1 HS đi phỏng vấn và các nhóm còn lại trả lời: Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ đi gọi người lớn đến để thuyết phục.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thư Sáu ngày 4 tháng 4 năm 2025**

**Tiếng Việt Góc sáng tạo: LẬP KẾ HOẠCH NHỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Phát triển kĩ năng nói với kĩ năng nhìn, quan sát

- Viết được bản kế hoạch nhỏ của chi đội có nội dung đầy đủ, thiết thực, dễ thực hiện, trình bày đẹp, mắc ít lỗi chính tả. Có thể vẽ, dán hình, to màu, trang trí cho bảng kế hoạch nhỏ.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết lựa chọn và sắp xếp các từ ngữ phù hợp

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động suy nghĩ để đưa ra ý tưởng của bản thân

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có khả năng sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch nhỏ của chi đội.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận cùng các bạn.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Nhân ái: Có lòng nhân hậu và biết chia sẻ với cộng đồng

- Trách nhiệm: Có ý thức vì cộng đồng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, video bài hát đội em làm kế hoạch nhỏ, hình ảnh thực hiện phong trào kế hoạch nhỏ của trường,...

– HS chuẩn bị: SGK, bút, màu, keo dán, kéo, ....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hát và múa bài : Đội em làm kế hoạch nhỏ  - GV giới thiệu bài mới: Góc sáng tạo : Lập kế hoạch nhỏ. | - HS hát và múa  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **-** Mục tiêu:  + Phát triển kĩ năng nói với kĩ năng nhìn, quan sát  + Viết được bản kế hoạch nhỏ của chi đội có nội dung đầy đủ, thiết thực, dễ thực hiện, trình bày đẹp, mắc ít lỗi chính tả. Có thể vẽ, dán hình, to màu, trang trí cho bảng kế hoạch nhỏ  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Hướng dẫn HS thảo luận**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV chiếu nội dung thảo luận lên màn hình cùng với một số hình ảnh về phong trào kế hoạch nhỏ của các chi đội trong thực tế.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 các nội dung trong sách giáo khoa  **Hoạt động 2: Viết và trang trí kế hoạch nhỏ của chi đội**  **BT2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 dựa vào kết quả thảo luận viết bản kế hoạch của chi đội  - GV lưu ý HS trang trí cho bảng kế hoạch nhỏ của tổ em  - GV tạo không khí yên tĩnh cho HS làm việc và theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu BT  **Hoạt động 3: Giới thiệu, bình chọn cho sản phẩm**  **BT3:**  - GV mời các nhóm giới thiệu sản phẩm của mình  - GV gọi HS nhận xét, bình chọn theo hai tiêu chí:  + Về bản kế hoạch nhỏ: Nội dung đầy đủ, thiết thực, dễ thực hiện, trình bày đẹp  + Về cách báo cáo: Trình bày dõng dạc, rõ ràng, phong thái tự nhiên.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc  - HS quan sát  - HS thảo luận  - HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm, thực hiện bảng kế hoạch và trang trí  - các nhóm giới thiệu sản phẩm của mình  - HS nhận xét, bình chọn  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm của mình với những bạn bè và người thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng nhau tham gia phong trào kế hoạch nhỏ  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, thực hiện  .  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**  ............................................................................................................................................ ............................................................................................................................................ ............................................................................................................................................ ............................................................................................................................................ | |

**Toán Bài 82: TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ (2 TIẾT )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau khi học xong bài này học sinh đạt các yêu cầu sau:*

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Hiểu được cách tìm phân số của một số.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Thực hiện được cách tìm phân số của một số.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Vận dụng giải bài toán tìm phân số của một số vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm phân số của một số.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm phân số của một số.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm phân số của một số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Khởi động: Tạo ra tình huống và phát triển được các NL: Đặt vấn đề tìm phân số của một số.; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Tìm phân số của một số.**  *\* Cách thực hiện: Quan sát tranh SGK* | |
| - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  + Hãy lấy ra số chấm tròn đó?  - Vậy để biết số chấm tròn của 12 chấm tròn ta thực hiện phép tính: 12 x | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  + Có 12 chấm tròn.  - HS thực hành trên đồ dùng học tập cá nhân và trả lời: số chấm tròn là 4 hình tròn.  - HS trả lời: 12 x = 4 |
| 1. **Tìm phân số của một số** | |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*:  - Hiểu được cách tìm phân số của một số.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: Quan sát tranh SGK | |
| **-** Đặt vấn đề: Có 12 hình tròn. Tìm của 12 hình tròn đó.  **a) Hoạt động 1:**  **-** Phân số cho biết điều gì?  - Đã tìm được số hình tròn thì ta có tìm được số hình tròn không?  **-** Lấy 12 : 3 = 4, rồi lấy 4 x 2 = 8. Vậy của 12 là 8.  **b) Hoạt động 2: Tìm cách giải khác**  - Biểu thức (12 : 3) x 2 gợi ý cho ta đã lấy 12 nhân với phân số nào?  - Đây là cách tìm phân số của một số.  - Vây muốn tìm của 12 ta làm thế nào?  - GV chốt: Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?  - Lưu ý: Khi làm bài và trình bày bài ta làm theo cách thứ hai. | - HS quan sát và trả lời:  + Nếu hình tròn được chia thành 3 phần thì là 2 phần số hình tròn ấy.  - Có, ta nhân lên gấp đôi.  - 12 x  - Muốn tìm của 12 ta lấy 12 nhân với  - Lấy số đó nhân với phân số đã cho. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
| *\* Mục tiêu*:  - Thực hiện được cách tìm phân số của một số.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 1: Số? (Cá nhân)**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV gợi ý có thể thực hiện theo 2 cách;  + Cách trực quan: Tìm 1 phần rồi nhân lên.  + Cách sử dụng phép tính nhân phân số với một số.  - GV Gợi ý các câu hỏi và gọi HS nêu cách làm của mình.  **Bài 2: Tìm phân số của một số trong mỗi trường hợp sau:**  - GV hướng dẫn làm mẫu câu a.  - Yêu cầu HS dựa vào câu hỏi gợi ý và hoàn thành nốt bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình.  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm. Tuyên dương. | **Bài 1: Cá nhân**  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện vào vở bài tập.  của 10 ngôi sao là 4 ngôi sao.  của 12 hình vuông là 10 hình vuông.  - Đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.  - HS làm bài nhóm đôi.  a)  b)  c)  - Đại diện nhóm chia sẻ cách làm và kết quả bài làm của nhóm.  - Nhận xét bài |
| 1. **Giải bài toán về tìm phân số của một số** | |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*:  - Hiểu được cách giải bài toán sử dụng phép tính nhân phân số với một số.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: Quan sát tranh SGK | |
| **-** Đặt vấn đề: Có 12 quả bóng bàn. Hỏi số bóng trong hộp là bao nhiêu quả bóng?  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Em nghĩ nên làm như thế nào?  - Hãy trình bày bài giải. | - HS quan sát và trả lời:  - Hộp bóng có 12 quả.  - Tìm số bóng trong hộp  - 12 x = 9  ***Bài giải***  số quả bóng bàn trong hộp là:  12 🞨 = 9 (quả)  Đáp số: 9 quả bóng bàn. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
| *\* Mục tiêu*:  - Thực hiện được cách giải bài toán sử dụng phép tính nhân phân số với một số.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 3: (Cá nhân)**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 4: (Cá nhân)**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập  GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm | - Hs đọc yêu cầu.  - Khôi hái được 48 quả dâu tây  - Khôi đã ăn hết bao nhiêu quả dâu tây?  ***Bài giải***  Số quả dâu tây mà Khôi đã ăn là:  48 🞨 = 18 (quả)  Đáp số: 18 quả dâu tây.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  ***Bài giải***  Số tờ giấy có màu vàng là:  16 🞨 = 2 (tờ)  Đáp số: 2 tờ.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  ***Bài giải***  Số trang sách chị Huyền đã đọc là:  328 🞨 = 246 (trang)  Số trang sách chị Huyền chưa đọc là:  328 – 246 = 82 (trang)  Đáp số: 82 trang.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở. |
| **D. Hoạt động vận dụng** | |
| \* *Mục tiêu*:  - Thực hiện được cách giải bài toán sử dụng phép tính nhân phân số với một số.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 6:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - GV gọi HS làm bảng phụ chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Luyện tập.* | - HS quan sát và trả lời:  - Xe thứ nhất chở được 18 thùng hàng, xe hai chở bằng xe thứ nhất.  - Cả hai xe chở được bao nhiêu thùng hàng?  ***Bài giải***  Số thùng hàng xe thứ hai chở được là:  18 🞨 = 12 (thùng)  Cả hai xe chở được số thùng hàng là:  18 + 12 = 30 (thùng)  Đáp số: 30 thùng.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*:

....................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử & Địa Lí Bài 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ**

**( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

*a. Năng lực* *lịch sử và địa lí*

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ: địa hình, khí hậu,đất và sông ngòi...ở vùng Nam Bộ.

- Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân Nam Bộ.

*b. Năng lực chung*

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý, trình bày cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về vẻ đẹp thiên nhiên vùng Nam Bộ.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Trách nhiệm: Có ý thức BVMT tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK, bảng phụ A2 và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2.3. Ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt (Tiết 3)**  **HĐ 5: Tìm hiểu những ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ.**  *a. Mục tiêu:* Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ.  *b. Cách tiến hành* | | |
| - Gọi HS đọc thông tin, quan sát hình 4, 5 SGK.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 6, thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ:  *Nêu ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ*  GV gợi ý HS tìm những thuận lợi, khó khăn của thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.  - GV mời các nhóm chia sẻ.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức:  + Thuận lợi: Đất màu mỡ, khí hậu nóng quanh năm, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều dầu mỏ và khí tự nhiên…  + Khó khăn: Mùa khô kéo dài, xâm nhập mặn.  - GV cho HS xem video về về xâm nhập mặn ở ĐB sông Cửu Long và chia sẻ cảm nhận của các em.  <https://www.youtube.com/watch?v=xGDBQmtbUkU>  hoặc https://www.youtube.com/watch?v=0-y8bMGGAo0  (Lưu ý: Nếu HS ở vùng Nam Bộ, GV có thể cho HS nêu những dẫn chứng cụ thể về những thuận lợi, khó khăn của thiên nhiên nơi đây) | | - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 6.  - Đại diện 1-2 nhóm trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS theo dõi và chia sẻ cảm nhận. |
| **3. Luyện tập**  *a. Mục tiêu:* Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  *b. Cách tiến hành* | | | |
| - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, hoàn thành các câu hỏi phần Luyện tập trang 98 SGK.  - HS trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung nội dung cần thiết.  + Câu 1: Đại diện 2 nhóm tham gia trò chơi “**Ai nhanh hơn?**” cùng lên bảng viết tên các sông; các nhóm còn lại theo dõi, chấm điểm.  + Câu 2: Đại diện hai nhóm trình bày kết quả (Trình bày ở giấy A2), các nhóm khác nhận xét và bổ sung câu trả lời  + Câu 3: Đại diện một nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung câu trả lời.  - GV biểu dương các nhóm trả lời đúng và sáng tạo. | - Thảo luận nhóm 6.  - Các nhóm tham gia, trình bày.  - Lắng nghe. | | |
| **4. Vận dụng**  *a.**Mục tiêu:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  *b. Cách tiến hành* | | | |
| - GV cho HS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ (thực hiện ở nhà và trình bày kết quả)  - Đại diện nhóm HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, biểu dương, chuẩn xác kiến thức.    - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - GV cũng có thể giới thiệu thêm cho HS một số hình ảnh về việc khắc phục hiện tượng nước, đất bị nhiễm mặn (nếu còn thời gian).  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | | - HS lắng nghe  - Học sinh chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | |

**Hoạt động trải nghiệm**

**TỌA ĐÀM THEO CHỦ ĐỀ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ VỚI BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Kiến thức** *Sau tuần học này, HS sẽ:*

Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè.

1. **Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Hưởng ứng văn nghệ theo chủ đề Tình bạn.
* Chia sẻ lời nói, việc làm trong quan hệ bạn bè.
* Xử lí tình huống thực tế.
* Tọa đàn theo chủ đề Phát triển quan hệ với bạn bè.

1. **Phẩm chất**

* *Ý thức, trách nhiệm, tự tin:*hưởng ứng hoạt động văn nghệ, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

\*LTCM: -Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô

- Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết

- Đề xuất được một số hoạt động kết nối với những người sống xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Đối với giáo viên**

* KHBD, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.

**2.Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu, giấy màu...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động giúp học sinh thêm đoàn kết, yêu thương bạn bè và có hành động tốt xây dựng mối quan hệ tình bạn thân thiết.  - Cách tiến hành : gv cho hs hát bài lớp chúng mình | | |
|  | | . |
| **2. Khám phá***:*  Chuẩn bị:  - Phân công người dẫn dắt buổi tọa đàm;  - Sắp xếp lớp học phù hợp với không gian buổi tọa đàm.  **-** Mục tiêu:  + Học sinh hiểu được vai trò và ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống hằng ngày.  + HS biết những việc làm phù hợp để xây dựng tình bạn đẹp và thể hiện được tình đoàn kết trong tập thể.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Đặt câu hỏi tham gia tọa đàm theo gợi ý:  - Chia sẻ ý kiến của em theo các câu hỏi liên quan đến chủ đề tọa đàm.  - GV nhận xét, chốt kiến thức và giáo dục các em về tinh thần đoàn kết với bạn bè, luôn yêu thương, giúp đỡ bạn bè để có những tình bạn đẹp. | | Vài HS chia sẻ   - Bạn bè có ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc sống. Có bạn bè giúp ta có thêm nhiều sự trải nghiệm có người giúp đỡ em lúc em gặp khó khăn.  - Nếu không có bạn bè chúng ta rất khó có thể phát triển được hết khả năng của bản thân.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |